



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 34/2020**  
Từ 17/8 - 21/8/2020

**TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

## CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

## BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI  
024.62821016

## EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

## WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

### KHÔNG CÁT CỨ THÔNG TIN, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ SỐ LIÊM CHÍNH, MINH BẠCH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ

Phát biểu tại Lễ khai trương Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và công bố dịch vụ công thứ 1.000 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia - những dấu ấn mới trong xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam, diễn ra sáng ngày 19/8, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, sự kiện này có ý nghĩa lớn khi được tổ chức đúng vào dịp Văn phòng Chính phủ tổ chức kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống, Đại hội thi đua yêu nước; cả nước thi đua lập thành tích chào mừng 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại lễ khai trương - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Qua ý kiến của các đại biểu, của các đối tượng thụ hưởng dịch vụ công, Thủ tướng Chính phủ biểu dương sự nỗ lực của Văn phòng Chính phủ, trong đó có vai trò quan trọng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng và các Bộ, cơ quan, đơn vị liên quan đã tích cực phối hợp triển khai, đưa vào khai trương Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành.

Thủ tướng Chính phủ cảm ơn sự hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức quốc tế như Đại sứ quán Nhật Bản, Ngân hàng Thế giới, Công ty Samsung Việt Nam, các doanh nghiệp công

nghe thông tin, các chuyên gia trong nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn các chức năng, tính năng, giải pháp thiết lập Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; ghi nhận, biểu dương Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã xây dựng Hệ thống theo hình thức doanh nghiệp đầu tư và cho thuê lại dịch vụ, nhằm phục vụ tốt hơn công tác tham mưu chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, xây dựng và phát triển Chính phủ số là xu thế tất yếu, nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch của Chính phủ, đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động xã hội và là con đường đúng đắn để phát triển một đất nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng. “Do đó, chúng ta cần tiếp tục khẳng định một cách mạnh mẽ rằng năm 2020 là năm chuyển đổi số quốc gia, là năm khởi động tiến trình hướng tới một “Việt Nam số””.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số vấn đề với các bộ, địa phương, cơ quan. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, gắn cải cách quản trị công với chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Thông tin dữ liệu phải thống nhất, theo tiêu chuẩn, hoạt động thông suốt, đem lại hiệu quả cao nhất.

Thúc đẩy mạnh mẽ cán bộ, công chức làm việc trên môi trường mạng; đào tạo, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, trang bị kỹ năng số cần thiết để có những thay đổi nhanh chóng; ngày càng thích ứng với môi trường làm việc trên mạng. “Trong thời gian tới, công chức, viên chức Nhà nước phải là những người tinh thông nghiệp vụ và giỏi về công nghệ”.

Trong tương lai không xa, chúng ta phải hướng tới, xây dựng hệ thống thông tin chia sẻ liên Chính phủ trên một số lĩnh vực với các nước trên thế giới; đặc biệt, đối với các nước Cộng đồng ASEAN. Phát triển Chính phủ điện tử có kết nối, liên thông, tương tác quốc tế, được xem là công cụ quan trọng giúp tăng cường ngoại giao và thúc đẩy hợp tác, hội nhập quốc tế.

Về Công dịch vụ công quốc gia, hoàn thành việc tích hợp các dịch vụ công thiết yếu như xuất nhập khẩu, đất đai, xây dựng, khoáng sản, thuế, xử lý vi phạm hành chính, viện phí, học phí... Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của Cổng để bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Mục tiêu là phải hoàn thành chỉ tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2020.

Các công ty công nghệ thông tin đặc biệt là các Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel cần phải tiếp tục cố gắng vươn lên, đồng hành, góp phần giúp các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp trong xây dựng Chính phủ số, cung cấp những giải pháp kỹ thuật tối ưu, an toàn, an ninh nhất, những hệ thống thông tin của người Việt, phục vụ người Việt và bảo đảm tính tự chủ của các hệ thống.

Các Bộ, các ngành, các địa phương không được cát cứ thông tin, không được làm đẹp số liệu để lấy thành tích, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thông tin dữ liệu cần được chính xác, tin cậy, minh bạch, thống nhất và cần đẩy mạnh số hóa liên thông, chia sẻ thông tin phải hướng tới xây dựng Chính phủ số liêm chính, minh bạch, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải chuẩn hóa, điện tử hóa

hơn 200 chế độ báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội để tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành chuẩn hóa, số hóa kiểu mẫu kết nối tích hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội lên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với các Bộ, các ngành, các địa phương lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hằng ngày của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cung cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin chỉ đạo điều hành, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, không để xảy ra lộ lọt thông tin, dữ liệu.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Văn phòng Chính phủ phải sắp xếp lại bộ máy nhân sự để quản lý vận hành trung tâm này phù hợp, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu việc đưa vào hoạt động Hệ thống báo cáo thông tin quốc gia, Trung tâm Thông tin chỉ đạo, điều hành, không hình thành một đầu mối tổ chức mới, không tăng biên chế theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

Sau lễ khai trương, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành phải được vận hành hoạt động tốt và phát huy tác dụng tốt. “Thủ tướng Chính phủ sẽ kiểm tra xem nó hoạt động như thế nào và hằng ngày Thủ tướng Chính phủ nhận được những báo cáo nào, những chỉ tiêu nào mà thể hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia này, nhất là những chỉ tiêu quan trọng của đất nước để Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ biết, để điều hành kịp thời hơn”.

Tại buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chứng kiến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến thứ 1000: Kê khai, nộp lệ phí trước bạ và nộp tờ khai đăng ký ô tô trực tuyến; dịch vụ công số 999: Liên thông đăng ký điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và báo cáo tình hình thay đổi lao động; và dịch vụ công thứ 998: Đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUÝ IV/2020, HOÀN THÀNH CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA DANH MỤC HÀNG HÓA KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

Theo đó, sửa cụm từ “Quý II năm 2019” tại điểm a Khoản 3 Mục III thành cụm từ “Quý IV năm 2020”. Cụ thể, Quý IV năm 2020, hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, gồm:

Rà soát, cắt giảm tối đa danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan, nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu về quản lý của cơ quan nhà nước và chống buôn lậu, gian lận thương mại; chỉ kiểm tra chuyên ngành trước thông quan đối với những hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao gây mất an toàn, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, cho an ninh quốc gia.

Không quy định doanh nghiệp phải nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan chuyên ngành để thông quan đối với hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành sau thông quan.

Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa kiểm tra sau thông quan, đảm bảo đơn giản về thủ tục, thuận lợi trong thực hiện.

Sửa cụm từ “Quý IV năm 2018” tại gạch đầu dòng thứ 4 điểm c Khoản 3 Mục III thành “Quý IV năm 2020”. Theo đó, Quý IV năm 2020, các Bộ, ngành rà soát, ban hành đầy đủ Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành phải ban hành kèm theo mã số HS tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 6 điểm c Khoản 3 Mục III như sau: Năm 2020 (quy định cũ là Quý IV năm 2019), các Bộ, ngành phải hoàn thành việc rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: Áp dụng đầy đủ nguyên tắc quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; thực hiện công nhận lẫn nhau; ưu tiên và tạo thuận lợi đối với các mặt hàng khuyến khích xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất mà trong nước chưa sản xuất được; giải quyết các nội dung quy định gây vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Về triển khai cơ chế bảo lãnh thông quan, năm 2020 (quy định cũ năm 2018 và năm 2019), Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện cơ chế bảo lãnh thông quan và triển khai thực hiện Đề án.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BỘ CÔNG AN: RA MẮT TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ**

Ngày 17/8, Bộ Công an tổ chức Lễ công bố Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; đồng thời, ra mắt Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư.

Theo cand.vn, Dự án Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư là dự án công nghệ thông tin lớn nhất Việt Nam từ trước đến nay, chuyển đổi phương thức quản lý con người từ phương thức

cũ sang phương thức mới ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng sử dụng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân.

Đây là công việc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không những của lực lượng Công an nhân dân mà còn là cốt lõi để xây dựng Chính phủ điện tử, kinh tế số.

Để đáp ứng nhiệm vụ trên, việc bố trí lại tổ chức của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội là rất cần thiết và cấp bách. Theo Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an, chức năng, nhiệm vụ cơ bản không điều chỉnh nhiều, nhưng mô hình tổ chức bộ máy đã được bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, theo phương châm một đơn vị có thể thực hiện nhiều việc, nhưng một việc chỉ giao cho một đơn vị thực hiện.

Đầu mỗi các đơn vị cấp phòng của Cục đã được thu gọn từ 11 đơn vị xuống 6 đơn vị, giảm 45% so với trước, trong đó có 1 đơn vị đặc biệt là Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, được hợp nhất từ 5 đơn vị.

Phát biểu tại Lễ công bố, Thiếu tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an yêu cầu, ngay sau Lễ công bố, Đảng ủy, lãnh đạo Cục chỉ đạo các đơn vị cấp phòng nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, công tác cán bộ để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ công tác; đề xuất kiện toàn các tổ chức đảng tại các đơn vị cấp phòng và chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội theo đúng tiến độ.

Kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh về tư tưởng, chế độ chính sách của cán bộ, chiến sĩ liên quan đến việc bố trí cán bộ theo mô hình tổ chức mới, không để vì sắp xếp tổ chức bộ máy mà làm gián đoạn hoặc chậm tiến độ các mặt công tác; đặc biệt chú trọng 3 nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng Dự án Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân, thực hiện cao điểm vận động nhân dân thu hồi và đấu tranh với vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ...

Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc đề nghị, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo Bộ, Chính phủ báo cáo với Quốc hội về Luật cư trú sửa đổi. Trong đó, có thu thập dữ liệu dân cư đây là nền tảng của Chính phủ điện tử; đề xuất tiếp việc gắn chip căn cước công dân là số định danh của mỗi người dân, tiến tới bỏ sổ hộ khẩu giấy chuyển sang quản lý bằng công nghệ, cải cách thủ tục hành chính... góp phần vào phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế - xã hội.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NGÀNH TÀI CHÍNH: TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 07/8/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1173/QĐ-BTC về kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngày Pháp luật ngành Tài chính. Đây là bước tiếp theo được triển khai quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Tính đến ngày 25/6/2020, tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 951 thủ tục hành chính, trong đó thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là 98 thủ tục, mức độ 2 là 293 thủ tục, mức độ 3 là 209 thủ tục, mức độ 4 là 351 thủ tục. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của ngành Tài chính là 560 dịch vụ (đạt tỷ lệ 58,9%).

Để tiếp tục công tác cải cách hành chính, Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị trong toàn ngành, tiếp tục đẩy mạnh thực thi các giải pháp cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh. Trong đó, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, đảm bảo không quy định thủ tục hành chính tại các thông tư của Bộ Tài chính (trừ trường hợp được giao trong Luật), không ban hành các thủ tục hành chính mới khi không cần thiết.

Bộ Tài chính tiếp tục rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; Thực hiện nghiêm túc và kịp thời việc thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực tài chính trong đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam (nâng bậc xếp hạng của Việt Nam về chỉ số nộp thuế và chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới).

Cùng với đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính bao gồm cả giám sát từ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc quy định về văn hóa công sở; về trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## **NGÀNH HẢI QUAN: HƯỚNG TỚI ỨNG DỤNG INTERNET KẾT NỐI VẠN VẬT VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

Công nghệ thông tin là một trong những nhân tố quan trọng đã giúp Tổng cục Hải quan thực hiện khá thành công chiến lược cải cách, hiện đại hóa hải quan những năm vừa qua. Với sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Tổng cục Hải quan đang hướng tới ứng dụng Internet kết nối vạn vật (IoT) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)... vào trong các hoạt động nghiệp vụ của ngành Hải quan.

Ngành Hải quan từ hoạt động quản lý và thực hiện các thủ tục hải quan thủ công truyền thống, chứng từ giấy mất nhiều thời gian, tốn kém chi phí cho cả người dân, doanh nghiệp

cũng như cơ quan hải quan, trong những năm vừa qua, nhờ đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi rất thành công sang thực hiện mô hình hải quan điện tử. Đến nay, thủ tục khai báo, làm thủ tục hải quan đã được điện tử hóa có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi, việc xử lý thông quan hàng hóa cũng đã được tự động hóa trong cả 3 khâu trước, trong và sau thông quan đưa hàng hóa ra khỏi khu vực kiểm soát.

Để đáp ứng đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế, ngành hải quan cũng đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, tạo thuận lợi thương mại, thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan. Tính đến ngày 31/7/2020, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 200 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối, với trên 3,2 triệu hồ sơ của trên 40.000 doanh nghiệp được xử lý theo phương thức điện tử kết nối đồng bộ giữa các Bộ, ngành chức năng. Đối với Cơ chế một cửa ASEAN, tính đến ngày 31/7/2020, Việt Nam đã nhận từ các nước ASEAN tổng số khoảng 168.000 C/O, đồng thời gửi sang các nước ASEAN khoảng trên 251.000 C/O.

Trong xu thế Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tiếp tục bùng nổ, lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết, ngành Hải quan sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và tái thiết kế tổng thể các hệ thống công nghệ thông tin trong ngành nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. Trong đó, sẽ hướng tới ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) vào quản lý, giám sát hải quan như triển khai hệ thống định vị điện tử phục vụ công tác giám sát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải quá cảnh...; ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (bigdata) trong quản lý rủi ro, thanh tra, kiểm tra và công tác điều tra phòng chống buôn lậu; ứng dụng công nghệ di động (mobility) và trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Công nghệ chuỗi khối (blockchain) cũng sẽ được Tổng cục Hải quan nghiên cứu, ứng dụng vào hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin nhằm đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; tăng cường tích hợp, kết nối các hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý trong toàn ngành...

*Nguồn: congthuong.vn*

## **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: TIẾP NHẬN GẦN 2,5 TRIỆU HỒ SƠ BẢO HIỂM XÃ HỘI GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

Tính đến nay, hệ thống giao dịch điện tử của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có 501.044 đơn vị đăng ký tham gia. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã cung cấp được 18 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; qua đó đã tiếp nhận gần 2,5 triệu hồ sơ giao dịch điện tử.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa có báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030.

Theo đó, sau 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, công tác cải cách hành chính được ngành Bảo hiểm xã hội thực hiện bằng nhiều hình thức; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các quy trình, nghiệp vụ, giảm bớt thủ tục hành chính và thời gian chờ đợi của người dân; đồng thời, truyền tải sâu rộng, công khai, minh bạch đến người dân trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ của ngành cũng như trong giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính với tổ chức, cá nhân được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện, được người dân, tổ chức đánh giá cao; giao dịch điện tử được triển khai trên tất cả các lĩnh vực như thu, cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tổ chức thực hiện thí điểm và triển khai diện rộng việc kê khai hồ sơ thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng tại các tỉnh, thành phố với hơn 30.000 doanh nghiệp, góp phần giảm đáng kể thời gian và chi phí đi lại nộp hồ sơ và nhận kết quả cho doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội. Tính đến nay, hệ thống giao dịch điện tử của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có 501.044 đơn vị đăng ký tham gia. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã cung cấp được 18 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; qua đó đã tiếp nhận gần 2,5 triệu hồ sơ giao dịch điện tử.

Đồng thời, trong thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã nỗ lực triển khai kế hoạch thực hiện việc đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Ước tính, trong 6 tháng đầu năm 2020, số người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản ATM tại các vùng đô thị bình quân trên toàn quốc đạt 69% trên tổng số người hưởng trợ cấp thất nghiệp; số người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội một lần qua tài khoản ATM đạt 44% và số người hưởng lương hưu qua tài khoản ATM đạt 28%...

Với nhiều giải pháp đồng bộ, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: giảm gần 90% số lượng thủ tục hành chính, từ 263 thủ tục năm 2009 xuống còn 115 thủ tục (giai đoạn 2012 - 2014), 33 thủ tục (năm 2015), 32 thủ tục (năm 2016), 28 thủ tục (năm 2017), 27 thủ tục (năm 2019). Đến nay, cũng đã giảm 21,42% biểu mẫu, 39,2% tiêu thức; 8,11% quy trình, thao tác thực hiện và 19,7% thành phần hồ sơ.

Trong khi đó, theo Báo cáo Môi trường kinh doanh, liên tục trong nhiều năm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã giảm số giờ nộp bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp, từ 335 giờ (năm 2015) xuống còn 273 giờ (năm 2016), 189 giờ (năm 2017), 147 giờ (năm 2018).

Về công tác xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình phần mềm ứng dụng trong toàn Ngành, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai thành công mô hình tập trung dữ liệu số, thẻ cấp tỉnh làm cơ sở để hạn chế thẻ trùng, tiến tới tập trung dữ liệu về Trung ương; triển khai mã vạch 2 chiều trên thẻ bảo hiểm y tế, tạo ra bước đột phá về đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở khám chữa bệnh cũng như người dân đi khám chữa bệnh... Ngoài ra, việc chia sẻ thông tin, kết nối dữ



liệu giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan khác cũng được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện đa chiều, đúng quy định...

Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2021 - 2030, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ tiếp tục tăng cường cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tích cực triển khai các giải pháp, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân lựa chọn phương thức giao dịch điện tử khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## CẢI TRỐI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Theo đánh giá mới đây của một công ty chuyên nghiên cứu thị trường, tốc độ tăng trưởng của thương mại điện tử tại Việt Nam được đo lường đạt mức 35% mỗi năm, nhanh hơn thị trường Nhật Bản 2,5 lần. Trong năm 2020, tỷ lệ người mua sắm của Việt Nam được dự đoán tăng đạt 52%, nâng tổng doanh thu lên đến 10 tỷ USD.

Cũng theo công ty này, thị trường thương mại điện tử ở Việt Nam trải qua nhiều thay đổi trong giai đoạn cách ly xã hội bởi dịch COVID-19 và khi nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng thay đổi các thứ tự ưu tiên. Cũng từ sự chuyển biến này, mới thấy sự cần thiết của các website thương mại điện tử luôn phải nhanh nhạy và nắm bắt xu hướng thị trường. Tuy nhiên, giới chuyên gia bày tỏ lo ngại hoạt động bán hàng trực tuyến (online) cũng như các website thương mại điện tử của các doanh nghiệp nội địa sẽ khó phát triển thành công nếu như khâu hoạch định chính sách thiếu đi sự cởi mở.

Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) cho rằng, có sự chậm trễ và lúng túng trong việc ban hành văn bản pháp luật nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho kinh doanh trực tuyến. Nhất là khi các hiệp định thương mại như Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)... có tính thông thoáng hơn, đang tạo ra khung pháp lý thuận lợi cho việc kinh doanh trực tuyến. Thế nhưng trong hoạch định chính sách và ban hành văn bản pháp luật vẫn còn những khúc mắc với doanh nghiệp.

Cụ thể, nhất về vướng mắc trong quản lý nhà nước được thể hiện rõ ở Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Theo đó, quy định tất cả các sản phẩm thương mại điện tử, bất kể quy mô, đều phải thực hiện thủ tục cấp phép trước khi hoạt động. Nhiều doanh nghiệp phản ánh phương thức quản lý các sản phẩm thương mại điện tử lớn, nhỏ như nhau là chưa hợp lý do việc này khiến các sản phẩm thương mại điện tử nhỏ hoặc mới phát hành thử nghiệm (startup) bị quản lý quá chặt.

Thực tế, mặc dù cả nước có khoảng gần 1000 sàn thương mại điện tử được cấp phép, nhưng chỉ cần 20 sàn thương mại điện tử lớn nhất đã chiếm đến 86% tổng doanh thu, còn lại đa phần là các sàn nhỏ. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) mong muốn nên có cơ chế quản lý theo hướng giảm bớt các thủ tục đối với các sàn thương mại điện tử nhỏ. Các sàn thương mại điện tử nhỏ chỉ phải thực hiện thủ tục thông báo khi bắt đầu hoạt động, và chỉ phải thực hiện thủ tục cấp phép khi đã phát triển đến một ngưỡng nhất định.

Hoặc như chính sách về quản lý hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng kém chất lượng trên môi trường điện tử. Dư luận bày tỏ sự đồng tình với mục tiêu của chính sách, do việc áp dụng các biện pháp để quản lý hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng kém chất lượng là cần thiết để bảo vệ người tiêu dùng, từ đó giúp phát triển thương mại điện tử bền vững. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp quản lý cần được cân nhắc để tránh tạo những bất lợi không cần thiết cho việc phát triển của thương mại điện tử.

Theo giới chuyên gia, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước và khâu hoạch định chính sách trong việc thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số không chỉ dừng lại ở việc ban hành các văn bản tháo gỡ các khó khăn nảy sinh từ thực tiễn kinh doanh mà trong nhiều trường hợp cần có tính định hướng thị trường để hoạt động bán hàng online ở Việt Nam phát triển lành mạnh và bền vững hơn.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính”.

Đề án này nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện vị trí của TP. Hồ Chí Minh về Chỉ số cải cách hành chính; mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

TP. Hồ Chí Minh dự kiến cung cấp, tích hợp 50 ngàn tài khoản trong năm 2020; 200 ngàn tài khoản trong năm 2021 và đạt tối thiểu 1 triệu tài khoản trong năm 2023. Trong năm nay, phân đầu 30% thủ tục hành chính cho phép cung cấp kết quả dạng điện tử; cá nhân, tổ chức có thể sử dụng trong các lần thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp theo.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng giao các cơ quan chức năng trong tháng 9/2020, hoàn thành việc xây dựng và triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, gồm: đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp; đăng ký khai sinh (bao gồm đăng ký khai sinh lần đầu, đăng ký khai sinh lại, liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi); cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trên Cổng dịch vụ công của thành phố.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng công bố danh mục 3 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục 26 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lữ hành và lĩnh vực dịch vụ du lịch khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch...

*Nguồn: hochiminhcity.gov.vn*

## HẢI PHÒNG: HẢI QUAN CHUYỂN ĐỘNG TÍCH CỰC TỪ CÔNG TÁC CẢI CÁCH

Trưởng phòng Phòng Giám sát quản lý về hải quan (Cục Hải quan TP. Hải Phòng) Nguyễn Quốc Cường cho hay, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch cải cách phát triển và hiện đại hóa giai đoạn 2016 - 2020 của Cục và các kế hoạch chi tiết triển khai các hoạt động cải cách hiện đại hóa trọng tâm hàng năm của ngành Hải quan, Cục đã xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ cải cách hiện đại hóa trọng tâm hàng năm.

Từ năm 2017 đến nay Cục đã và đang thực hiện gần 200 hoạt động cải cách hiện đại hóa. Những chuyển động nhỏ đang tạo nên thay đổi lớn. Điều đó cho thấy Cục Hải quan TP. Hải Phòng đã xây dựng được lộ trình để thực hiện cải cách hiện đại hóa, lộ trình này có những đặc thù, phù hợp với đơn vị và theo đúng định hướng, chỉ đạo của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

Điểm nhấn đầu tiên về công tác cải cách, hiện đại hóa tại Cục Hải quan TP. Hải Phòng những năm gần đây chính là thực hiện Hệ thống VASSCM. Hệ thống được triển khai từ ngày 15/8/2017, được xem là đột phá lớn của ngành Hải quan kể từ sau khi thực hiện Hệ thống VNACCS/VCIS. Với Hệ thống VASSCM, cơ quan Hải quan kết nối tự động với Cơ chế một cửa quốc gia để khai thác, giúp sử dụng hiệu quả nguồn thông tin e-Manifets; Hệ thống VNACCS/VCIS, E-Customs phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. Đặc biệt, từ việc thực hiện thành công tại Hải quan TP. Hải Phòng, Tổng cục Hải quan đã mở rộng thực hiện chính thức Hệ thống VASSCM trên phạm vi toàn Ngành.

Cùng với đó, Cục Hải quan TP. Hải Phòng xây dựng và triển khai thực hiện nhiều phần mềm như: quản lý sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin; quản lý container soi chiếu; quản lý nghiệp vụ tại Chi cục Kiểm tra sau thông quan... nhằm đảm bảo cho các hoạt động được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, giảm thao tác, giảm thủ tục, giảm các giấy tờ, sổ sách theo dõi thủ công, để thời gian giải quyết công việc là nhanh nhất và hiệu quả công việc cao nhất.

Điểm đáng chú ý trong công tác cải cách hành chính tại Hải quan TP. Hải Phòng là việc rà soát, hệ thống và tổng hợp lại ban hành thành các trình tự hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện thống nhất trong toàn Cục. Riêng trong năm 2019 và những tháng đầu năm 2020, Cục đã xây dựng và ban hành 12 quy định. Có thể kể đến như: quy trình kiểm tra C/O; quy chế giải quyết vướng mắc về C/O; trình tự xử lý doanh nghiệp bỏ trốn, mất tích; trình tự kiểm tra báo cáo quyết toán; trình tự, thủ tục công nhận địa điểm kiểm tra hàng hóa tại chân công trình, cơ sở sản xuất, nhà máy... Đây là bước cải cách mạnh mẽ trong chính nội bộ của Hải quan TP. Hải Phòng để đơn giản hóa thủ tục, qua đó giúp doanh nghiệp rút ngắn được thời gian thông quan hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời vẫn bảo đảm hiệu quả quản lý.

Ông Nguyễn Quốc Cường cũng cho biết, thời gian tới, Cục Hải quan TP. Hải Phòng xác định nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan và phát triển quan hệ đối tác

Hải quan - Doanh nghiệp và các bên liên quan là xu hướng phát triển tất yếu của cơ quan Hải quan hiện đại, phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế, đồng thời phản ánh nhu cầu hợp tác giữa cơ quan Hải quan và các bên liên quan...

Để duy trì và lan tỏa các thành quả vừa qua, Cục Hải quan TP. Hải Phòng đặt mục tiêu tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ và tích hợp các hệ thống công nghệ thông tin để cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan. Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi cấp Cục và phối hợp với các đơn vị khối cơ quan Tổng cục Hải quan.

*Nguồn: haiquanonline.com.vn*

## **CẦN THƠ: TIẾP TỤC RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY BÊN TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Đó là một trong những nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về triển khai thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị “Về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị”

Theo đó, Ban Thường vụ Thành ủy vừa có văn bản yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể thành phố quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận số 74-KL/TW, trọng tâm là 05 nhiệm vụ về đổi mới tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; về cơ chế quản lý tài chính, ngân sách theo các nghị quyết của Trung ương; về phân công, phân cấp giữa thành phố Cần Thơ với các cơ quan, đơn vị và giữa các cấp chính quyền cơ quan, đơn vị; quy định khung số lượng các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp thành phố Cần Thơ, cấp quận, huyện theo quy định của Chính phủ.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, giảm số lượng cấp phó. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương; trong đó, chú

trọng lĩnh vực giáo dục, y tế ở vùng nông thôn còn nhiều khó khăn. Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp... Thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước để phục vụ quản lý nhà nước

Chú trọng cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đúng quy định.

Ban Thường vụ Thành ủy giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 74-KL/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; tham mưu việc sơ kết, tổng kết thực hiện thí điểm các mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh; định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

*Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ*

## QUẢNG NINH: HUYỆN ĐÀM HÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ; HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐIỆN TỬ “HƯỚNG ĐẾN HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH”

### \* Huyện Đầm Hà cải cách hành chính thu hút đầu tư

Thời gian qua, huyện Đầm Hà đã đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công tác cải cách hành chính cùng với những cơ chế chính sách thuận lợi đã tạo hiệu quả trong thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương.

Trung tâm hành chính công của huyện Đầm Hà được đầu tư trang thiết bị hiện đại, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, gồm 375 thủ tục hành chính, đạt 100%. Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã 100/105 thủ tục hành chính, đạt 95,2%.

100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã được đăng tải trên cổng thông tin thành phần của huyện. Đồng thời, huyện công khai địa chỉ, hòm thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng, hòm thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính cấp xã, cấp huyện và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân khi giải quyết công việc.

Cùng với đó là tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị chính đáng của công dân thông qua hoạt động trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. Từ các phòng, ban chuyên môn cho tới các xã, thị trấn đều thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục được sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định nhằm phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp. Để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, huyện Đầm Hà hoàn thiện các cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục giữa các cơ quan, đơn vị để hướng tới thực hiện “khép kín” cách thức, quy trình giải quyết thủ tục hành chính... Tại Trung tâm Hành chính công, huyện đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại, như: Ki-ốt lấy số và tra cứu thông tin, màn hình hiển thị, hệ thống máy tính, âm thanh, camera giám sát...

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, huyện Đầm Hà có nhiều giải pháp ưu đãi nhằm thu hút các nhà đầu tư, tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt công tác quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết ngành; tích cực hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, các chính sách liên quan đến thuế và đất đai, tạo thuận lợi và sự tin tưởng cho doanh nghiệp đến đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp với phương châm “3 đồng hành, 5 hỗ trợ”, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của huyện, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, du lịch.

Việc tập trung thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính đang góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của huyện Đầm Hà, từng bước hiện đại hoá nền hành chính và thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương. Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao nhằm phấn đấu xây dựng huyện Đầm Hà thành vùng trọng điểm sản xuất và chế biến nông sản...

#### **\* ISO điện tử hướng đến hiện đại hóa nền hành chính tỉnh Quảng Ninh**

Với ưu điểm “rõ việc, rõ người, rõ cách làm”, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước và doanh nghiệp. Tại tỉnh Quảng Ninh, việc vận hành hệ thống ISO đã và đang được triển khai tích cực, góp phần từng bước hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

Nhận thấy rõ tính ưu việt của Hệ thống quản lý chất lượng trong việc cải cách thủ tục hành chính, từ năm 2005 tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ công ích của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Theo đánh giá, việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã giúp xử lý công việc được nhanh chóng, khoa học, hiệu quả; kiểm tra chặt chẽ được quy trình thực hiện, đảm bảo các hồ sơ giao dịch hành chính được giải quyết đúng luật và đúng hạn. Các quy trình thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng

đơn giản, thuận tiện, giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Nhiều sở, ngành, địa phương đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 40 - 60%...

Trên cơ sở những kết quả mà Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 mang lại, tỉnh đang có lộ trình để chuyển đổi sang ISO điện tử nhằm từng bước hiện đại hóa nền hành chính. Với ISO điện tử này, việc giải quyết thủ tục hành chính không chỉ tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO, mà còn được thực hiện trực tuyến. Cách làm này giúp người dân tiết kiệm rất nhiều thời gian, tiền bạc, công sức.

Theo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hoàng Bá Nam, Sở đang xây dựng Đề án triển khai hệ thống phần mềm ISO điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2020 - 2021. Dự án sẽ tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống thiết bị, phần mềm ISO cho các cơ quan, đơn vị; đồng thời tổ chức tập huấn vận hành cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, nhằm đảm bảo hoạt động của hệ thống ISO điện tử. Dự kiến, việc áp dụng ISO điện tử sẽ được triển khai thí điểm ở 15 đơn vị, tiến hành nhân rộng ở các cơ quan hành chính trên toàn tỉnh vào năm 2021.

“Mục tiêu của ISO điện tử là hướng đến xây dựng và thực hiện hệ thống quy trình xử lý công việc khoa học, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người đứng đầu cơ quan, đơn vị kiểm soát quá trình giải quyết công việc trong nội bộ. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công tại địa phương” - ông Nam cho biết.

Bằng cách áp dụng ISO điện tử, việc thực hiện thủ tục hành chính sẽ trở nên khoa học, nhanh chóng hơn. Quá trình kiểm soát mọi công việc cũng mang tính hệ thống, không rời rạc. Nhờ đó, lãnh đạo cao nhất của cơ quan có thể nắm được tình hình thực hiện thủ tục hành chính công tại đơn vị tốt hơn. Đây cũng là hướng đi tất yếu nhằm tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Quảng Ninh...

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## **CAO BẰNG: KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Một trong những giải pháp quan trọng trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt được những kết quả tích cực nêu trên là công tác tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Từ năm 2016 đến tháng 6/2020, các Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã tiến hành kiểm tra 101 lượt các cơ quan hành chính ở cả 3 cấp. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị



cũng đã tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra của cơ quan, đơn vị.

Kết thúc mỗi đợt kiểm tra, Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã ban hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra tới các cơ quan, đơn vị; thông báo nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại; đồng thời kiến nghị cụ thể đối với từng nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính còn hạn chế của mỗi cơ quan, đơn vị và yêu cầu các cơ quan xử lý, khắc phục hạn chế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xử lý. Căn cứ vào nội dung thông báo của Đoàn Kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tiến hành rà soát những nhiệm vụ còn tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc công bố, công khai thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate, việc cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, việc duy trì thực hiện ISO,... qua đó triển khai các giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

Bên cạnh việc kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ được đẩy mạnh thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan hành chính các cấp triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; ban hành các Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng kế hoạch triển khai Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Tổ Kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng. Trong giai đoạn từ 2016 đến 6/2020, Tổ Kiểm tra, giám sát đã tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp khi thi hành công vụ và sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại 63 đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; kiểm tra xác minh theo sự phản ánh của tổ chức, công dân đối với 02 cơ quan hành chính, 01 đơn vị sự nghiệp công lập và tại 04 địa điểm ngoài cơ quan hành chính. Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở các cơ quan, đơn vị quán triệt cán bộ, công chức, viên chức việc chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc; văn hóa giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

Qua công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ cho thấy, trong giai đoạn 2016 - 2020, vẫn còn có những hạn chế tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể: cấp ủy Đảng của một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo các cơ quan hành chính, các đơn vị trực thuộc tiến hành xử lý kiến nghị của Đoàn Kiểm tra. Một số cơ quan, đơn vị được kiểm tra chưa kịp thời rà soát, chấn chỉnh, triển khai những giải pháp có tính cấp bách, thiết thực để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính mà Đoàn Kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý.

*Nguyễn Thị Dương Kiều, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng*

## BẮC KẠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ TẠO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, lãnh đạo tỉnh đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, thông qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có giải pháp phù hợp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ của mình.

Trong năm qua, tỉnh Bắc Kạn đã quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với đội ngũ cán bộ công chức, mỗi cán bộ tự giác nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân. Việc triển khai tốt hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả hồ sơ cấp huyện, xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính của Nhân dân ở cơ sở. Ở cấp tỉnh, từ tháng 8/2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn đã đi vào hoạt động. Trung tâm thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết 1.358 thủ tục hành chính của 18 cơ quan, đơn vị gồm 15 sở, ngành, 02 cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công an tỉnh) và 01 doanh nghiệp (Điện lực thành phố). Tất cả các thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm đều được thực hiện qua hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Để đánh giá việc triển khai thực hiện tại tỉnh, năm 2019, cùng với các địa phương trong cả nước, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục điều tra, đánh giá chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ Nội vụ. Bộ tiêu chí đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức gồm 5 yếu tố cơ bản là: Tiếp cận dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công; việc tiếp nhận, giải quyết góp ý, phản ánh, kiến nghị.

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được tổ chức mới đây, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lý Thái Hải đánh giá, năm 2019, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn tăng 10 bậc là sự ghi nhận những nỗ lực của bộ máy hành chính các cấp trong tỉnh. Đây chính là cơ sở, động lực để bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh tiếp tục nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân, qua đó góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới...

*Nguồn: [backan.gov.vn](http://backan.gov.vn)*

## HÀ TỈNH: 100% DOANH NGHIỆP KÊ KHAI THUẾ QUA MẠNG

Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã hỗ trợ 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế bằng hình thức điện tử; tỷ lệ tờ khai thuế thực hiện bằng hình thức điện tử luôn đạt trên 99%.

Theo Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, dịch COVID-19 đã có những ảnh hưởng đối với nền kinh tế và tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người nộp thuế trên địa bàn.

Tuy nhiên, các đơn vị trực thuộc cũng tích cực triển khai tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế, từ đó hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời cho cán bộ thuế sử dụng các phần mềm ứng dụng hiệu quả; tổ chức nâng cấp ứng dụng kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu theo quy trình nghiệp vụ; hỗ trợ kịp thời cho người nộp thuế khai thác, sử dụng các chức năng trên hệ thống thuế điện tử; triển khai tổ chức thực hiện trao đổi thông tin với các ngành.

Nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đến nay 100% doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện kê khai thuế qua mạng; tỷ lệ chứng từ nộp thuế điện tử hàng tháng đạt 96%; tỷ lệ số tiền nộp thuế điện tử hàng tháng cũng đạt 96%.

Các phòng, các chi cục thuế đã tập trung khai thác hiệu quả hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và các ứng dụng quản lý thuế trên tất cả các khâu xử lý dữ liệu cho các quy trình nghiệp vụ đăng ký thuế, quản lý hồ sơ, quản lý và xử lý kê khai thuế, quyết toán thuế, kế toán thuế nội địa, quản lý nợ... phục vụ tốt cho quản lý thuế trong toàn ngành. Đồng thời, phối hợp tốt với các ngân hàng thương mại trên địa bàn thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các ứng dụng kê khai, nộp thuế điện tử, tăng cường công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp về việc nộp thuế điện tử là yêu cầu bắt buộc khi doanh nghiệp thực hiện nộp ngân sách.

Nhờ đó, đến nay 100% doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện kê khai thuế qua mạng; 100% doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thực hiện nộp thuế điện tử. Để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người kê khai thuế qua mạng, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh cũng cho biết, thời gian tới đơn vị sẽ thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ hệ thống trao đổi chứng từ giữa kho bạc và cơ quan thuế; đẩy mạnh công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính tại Văn phòng cục, các chi cục thuế và các doanh nghiệp; nâng cao năng lực điều hành, quản lý trên môi trường mạng.

Qua đó, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu và an toàn thông tin; đảm bảo hệ thống tin hoạt động được thông suốt, hiệu quả. Ngoài ra, đơn vị cũng phối hợp chặt chẽ với kho bạc và các đơn vị liên quan nâng cấp kịp thời các ứng dụng phục vụ thu ngân sách; đồng thời, trao đổi thông tin để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu ngân sách, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ của mình vào ngân sách Nhà nước.

*Nguồn: bnews.vn*

## QUẢNG NAM: HIỆU QUẢ CHÍNH QUYỀN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ TẠI HUYỆN BẮC TRÀ MY

Tuy là địa phương miền núi, nhưng thời gian qua, chính quyền các cấp ở huyện Bắc Trà My (tỉnh Quảng Nam) đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như nguồn lực cán bộ để xây dựng hệ thống thông tin Một cửa điện tử tập trung. Với những cố gắng trên, đến nay huyện Bắc Trà My là địa phương đầu tiên của tỉnh Quảng Nam đã có 100% xã, thị trấn sử dụng phần mềm một cửa điện tử.

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, kể từ ngày 01/9/2019, thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Phần mềm Một cửa điện tử, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã trên địa bàn đã triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến ở nhiều mức độ khác nhau. Các cơ quan chuyên môn đã quan tâm, bố trí công chức có năng lực, trình độ cơ bản đảm bảo quy định để thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm trong công việc, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, về quy trình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giúp cho việc giải quyết hồ sơ nhanh chóng, đúng hạn.

Đánh giá về kết quả xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung ở Bắc Trà My, ông Hồ Quang Bửu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam cho rằng, dù là địa phương miền núi nhưng Bắc Trà My đã thực hiện rất tốt chương trình trên. “Chương trình Một cửa điện tử liên thông đến 4 cấp, từ xã, huyện, tỉnh đến trung ương, do đó nếu địa phương làm tốt thì sẽ đem lại rất nhiều hiệu quả. Lâu nay cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở thường quen với cách làm việc truyền thống, nên giờ thay đổi phương thức làm việc theo hệ thống một cửa điện tử thì gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian để thích nghi... Do đó, tôi đánh giá rất cao tập thể lãnh đạo huyện Bắc Trà My từ huyện đến xã đã vào cuộc với sự quyết tâm, quyết liệt để hoàn thành mục tiêu chương trình trên” - ông Bửu đánh giá...

*Nguồn: cand.com.vn*

## GIA LAI: BAN HÀNH QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN

Ngày 14/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 397/QĐ-UBND về Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo đó, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính dành cho các sở, ban, ngành (viết tắt cấp sở) có 36 tiêu chí, 58 tiêu chí thành phần; bộ tiêu chí dành cho Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt cấp huyện) có 38 tiêu chí, 63 tiêu chí thành phần; bộ tiêu chí điều tra xã hội học có 20 tiêu chí, 28 tiêu chí thành phần. Nội dung đánh giá bao gồm 03 nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (cấp sở tối đa 66,5 điểm, cấp huyện tối đa 65,5 điểm); điều tra xã hội học (cấp sở, cấp huyện tối đa 28,5 điểm); điểm thưởng (cấp sở tối đa 5 điểm, cấp huyện tối đa 6 điểm) và điểm trừ (hai nội dung: Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính: Trừ tối đa 7 điểm; kết quả điều tra xã hội học về sự mong đợi của cá nhân, tổ chức: Trừ tối đa 1,2 điểm).

Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá xây dựng trên cơ sở bám sát quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ về cải cách hành chính đồng thời xem xét đặc thù về yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của tỉnh nói chung và của cấp sở, cấp huyện nói riêng.

Thời gian để cấp sở, cấp huyện gửi đề nghị thẩm định về Sở Nội vụ trước ngày 20/12 của năm đánh giá; thời gian điều tra xã hội học do Sở Nội vụ thực hiện trước ngày 20/01 năm sau liền kề năm đánh giá và thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt, công bố xếp hạng trong tháng 3 năm sau liền kề năm đánh giá.

Điểm mới tại quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên thay thế Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai có bổ sung thêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh...) vào quy chế bên cạnh 16 sở; các ban, ngành: Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Kết quả đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phục vụ Nhân dân và phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai*

## **BÌNH ĐỊNH: GẦN 98% ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THAM GIA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

Thông tin từ Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định cho biết, đến nay trên địa bàn có 1.299 đơn vị đã tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đạt 97,59% đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng phải tham gia dịch vụ công trực tuyến.

Trong đó, có 6 đơn vị kho bạc có số đối tượng tham gia đạt tỷ lệ 100% là Kho bạc Nhà nước tỉnh và các Kho bạc Nhà nước trực thuộc tại các huyện: Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão, Vân

Canh và thị xã An Nhơn. Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định đặt mục tiêu phấn đấu đến 31/12/2020, 100% đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tham gia vào dịch vụ công trực tuyến.

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định Nguyễn Phúc Hùng cho biết, những chuyển đổi của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong thời gian qua hướng tới mục tiêu phát triển Kho bạc Nhà nước hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn để phục vụ tốt cho khách hàng. Nhờ đó, đơn vị đã tổ chức tốt công tác giao dịch, giải quyết nhanh chóng không để chậm trễ, tồn đọng, ách tắc, chứng từ tại Kho bạc Nhà nước.

Ông Hùng cho biết, từ 01/7/2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định triển khai mô hình giao dịch viên chuyên sâu. Theo đó, công tác kiểm soát, thanh toán đối với các khoản chi đầu tư phát triển do Phòng Kiểm soát chi thực hiện. Công tác kiểm soát, thanh toán đối với các khoản chi thường xuyên do Phòng Kế toán nhà nước thực hiện toàn bộ.

Ông Nguyễn Phúc Hùng cho biết, mô hình này cho phép nhân viên tiếp nhận và giải quyết thủ tục toàn bộ, không thực hiện luân chuyển, bàn giao chứng từ giữa các phòng như trước đây nữa. Người xử lý công việc tập trung có chuyên môn vừa sâu vừa rộng, giỏi nghiệp vụ, đảm bảo chính xác, rút ngắn thời gian xử lý, tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng.

Nhờ sự hỗ trợ của các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến do ngành Kho bạc Nhà nước thiết lập, mô hình giao dịch mới khiến quy trình tiếp nhận hồ sơ trở nên gọn gàng, đơn giản; khách hàng chỉ làm việc với một nhân viên trong suốt thời gian giao dịch.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## **ĐỒNG NAI: HUYỆN NHƠN TRẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Lê Thành Mỹ cho hay, thời gian qua, huyện Nhơn Trạch đã triển khai quyết liệt nhiệm vụ cải cách hành chính và xem là bước đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn phát triển. Trong đó, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn rất được chú trọng.

Nhiều quy trình, thủ tục hành chính được Ban chỉ đạo huyện rà soát, sửa đổi và kiến nghị bổ sung, sửa đổi theo hướng đơn giản, nhanh, tạo thuận lợi cho tổ chức cá nhân. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Đến nay, 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ thuận lợi trong lưu hành, sử dụng. Ban chỉ đạo cải cách hành chính huyện chỉ đạo các xã, thị trấn niêm yết công khai các thủ tục hành chính ở những nơi dễ thấy, dễ nhìn tại các cơ quan nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát (kể cả kiểm tra đột xuất) việc giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận một cửa...

Từ năm 2011 đến nay, huyện Nhơn Trạch luôn là địa phương đứng đầu tỉnh trong giải quyết hồ sơ đúng hạn với tỷ lệ trên 97,7% (cấp huyện) và 99,69% (đối với cấp xã). Tổng

số hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 99,75%.

Ông Lê Thành Mỹ nhấn mạnh: “Hệ thống chính trị huyện Nhơn Trạch luôn xác định, nhiệm vụ cải cách hành chính mà trọng tâm là thủ tục hành chính phải được thực hiện quyết liệt, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Qua đó, sẽ thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện Nhơn Trạch phát triển nhanh, bền vững”.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## TÂY NINH: ĐẨY MẠNH SẮP XẾP, KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII, tỉnh Tây Ninh đã đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ hệ thống chính quyền.

Đến cuối tháng 3/2020, ở cấp tỉnh còn 19 cơ quan hành chính, giảm một cơ quan do đã hợp nhất các Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỉnh Tây Ninh chủ động rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng đề án sắp xếp lại các phòng và tương đương bên trong các sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, đa ngành, đa lĩnh vực. Qua đó, tỉnh đã giảm 26 phòng chuyên môn và bảy chi cục trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các đơn vị sự nghiệp công lập cũng được sắp xếp tinh gọn và thực hiện định biên, giao tự chủ về chi thường xuyên, chủ động hơn trong việc sử dụng lao động. Cụ thể, đã giảm 27 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 43 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện; 23 đơn vị đã được giao quyền tự chủ về chi thường xuyên, tự chủ về nhân sự với 447 người làm việc. Về thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm giai đoạn 2015 - 2020, toàn tỉnh đã giảm được 1.811 biên chế (gồm 141 biên chế công chức và 1.670 người làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập). Việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy bảo đảm tinh gọn, hợp lý, không bỏ trống và không trùng lặp, chồng chéo chức năng nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, phát huy được năng lực chuyên môn trong giải quyết công việc.

Thời gian tới, tỉnh chú trọng thực hiện hiệu quả chính sách tinh giản biên chế giai đoạn tiếp theo; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân công có hiệu quả trong thực thi công vụ. Cùng với đó, tỉnh tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

*Nguồn: ttXVN*

## ĐỒNG THÁP: CÁC SỞ XÂY DỰNG, Y TẾ KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành rà soát, đánh giá đối với 49 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 32 thủ tục hành chính, cấp huyện 17 thủ tục hành chính). Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng đã được các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chủ động tổ chức thực hiện theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ. Qua rà soát, đã kiến nghị đơn giản hóa 27/49 thủ tục hành chính, chiếm tỷ lệ 55%. Các lĩnh vực đề nghị xem xét, đơn giản hóa gồm: Cấp chứng chỉ, cấp phép hoạt động xây dựng (02 thủ tục hành chính); thẩm định bản vẽ thi công và dự toán (05 thủ tục hành chính); cấp phép xây dựng (12 thủ tục hành chính); nhà ở và thị trường bất động sản (04 thủ tục hành chính); thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch (04 thủ tục hành chính).

Đồng thời, Sở Xây dựng cũng đề xuất sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành Xây dựng, cụ thể: Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 76/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư số 09/2015/TT-BXD hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ; Thông tư số 15/2016/TT-BXD hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đối với Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, cũng đã tiến hành rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Qua rà soát, kiến nghị đơn giản hóa 26 thủ tục hành chính (25 thủ tục cấp tỉnh và 01 thủ tục cấp huyện), chiếm tỷ lệ 21,85%, các lĩnh vực kiến nghị đơn giản hóa gồm: Khám bệnh chữa bệnh; dược; mỹ phẩm; y tế dự phòng; pháp y; giám định y khoa.

*Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp*



# ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Trước sự phát triển của khoa học và công nghệ, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đứng trước những cơ hội và thách thức không nhỏ. Để vượt lên thách thức, biến những cơ hội thành kết quả phát triển, hoạt động quản lý nhà nước cần có những đổi mới để thích ứng. Bài viết đánh giá thành tựu, hạn chế của quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta giai đoạn 2011 - 2019; từ đó, đề xuất một số định hướng đổi mới quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

## 1. Tiêu chí của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình sáng tạo của Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là mô hình kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường mà ở đó khu vực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, hướng tới mục tiêu phát triển chủ nghĩa xã hội. Có thể đề cập một số tiêu chí của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như sau:

Thứ nhất, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, tuân thủ các quy luật của thị trường với vai trò điều tiết của nhà nước, khắc phục những hạn chế của cơ chế thị trường và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, những hạn chế của thị trường cần được giải quyết bằng chính sách chủ động của nhà nước. Thay vì khắc phục, sửa chữa những thất bại của thị trường thì trong nền kinh tế thị trường, nhà nước cần phải có năng lực dự báo, đưa ra những kịch bản để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ những hạn chế cố hữu của kinh tế thị trường.

Thứ hai, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự phát triển hài hòa về động lực tăng trưởng, về vai trò nòng cốt của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân. Các văn kiện của Đảng và Nhà nước ta đều khẳng định kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Thứ ba, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong đó, Nhà nước chủ động giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Công bằng xã hội không chỉ là phương tiện để phát triển nền kinh tế thị trường, mà còn là mục tiêu của chế độ xã hội mới; gắn với bình đẳng xã hội, không chỉ dừng ở phân phối lợi ích công bằng mà phải là công bằng trong cơ hội phát triển của mỗi thành viên xã hội.

Thứ tư, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khóa XII khẳng định, nền kinh tế thị trường mà Việt Nam xây dựng không khác lạ so với kinh tế thị trường ở các nước, mà là một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế thị trường thế giới, kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới, tuân thủ các nguyên tắc, quy ước, hiệp định, điều lệ, chuẩn mực chung của thế giới để phát triển; thực hiện tự do hóa trên phạm vi quốc tế trong các lĩnh vực hợp tác thương mại, đầu tư, tài chính, dịch vụ, lao động, việc làm, tham gia vào chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu; thực hiện chuyển giao các thành tựu, phát minh, sáng chế khoa học công nghệ hiện đại với các quốc gia...

Thứ năm, tăng trưởng và phát triển kinh tế phải gắn với tiến bộ và sự phát triển con người trong từng bước, từng chính sách phát triển; đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong cộng đồng để phát triển, đều được thụ hưởng lợi ích chính đáng từ những kết quả lao động và cống hiến xã hội của mình, đồng thời có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng chung của dân tộc... Đây chính là tính nhân văn, ưu việt riêng có của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hướng đến mục tiêu phát triển cân bằng, đảm bảo sự phát triển của kinh tế song hành với sự phát triển của xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống.

## **2. Một số thành tựu và hạn chế của quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2019**

Quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong những năm qua, chúng ta đã giải quyết tốt mối quan hệ nhà nước, xã hội và thị trường trong các hoạt động quản lý nhà nước. Bình quân cả giai đoạn 2006 - 2017, GDP tăng trưởng 6,19%, cao hơn tốc độ tăng GDP của thế giới (Nguồn: Tổng cục Thống kê).

Năng suất lao động của Việt Nam có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm và là quốc gia có tốc độ tăng năng suất lao động cao trong khu vực ASEAN. Năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2018 đạt 102 triệu đồng/lao động (tương đương 4.512 USD), tăng 346 USD so với năm 2017. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thể hiện qua chỉ số ICOR đang dần được cải thiện, từ mức 6,42 năm 2016 giảm xuống còn 6,11 năm 2017 và 5,97 năm 2018.

Đến hết năm 2018, Việt Nam hiện có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng gần gấp đôi so với số liệu năm 2015. Với sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đến năm 2020, Việt Nam sẽ có khoảng một triệu doanh nghiệp, trong đó có 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Báo cáo về xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2018 cho thấy, Việt Nam tiếp tục cải thiện vị trí, đứng thứ 45/126 quốc gia và nền kinh tế được xếp hạng, tăng 2 bậc so với năm 2017, 14 bậc so với năm 2016.

Tuy nhiên, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khóa XII cũng chỉ rõ: quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm.

Nghị quyết cũng đề ra các nhiệm vụ cần tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới, cụ thể là:

Thứ nhất, thể chế quản lý nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện. Nhiều vấn đề mới phát sinh mà hoạt động quản lý nhà nước chưa dự liệu, chưa tạo ra hành lang pháp lý cần thiết để quản lý. Các vấn đề phát sinh trong quản lý doanh nghiệp FDI, những yếu kém của các tập đoàn kinh tế nhà nước... cho thấy khung thể chế về kinh tế thị trường chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các hạn chế của khung thể chế ở Việt Nam có thể nhận thấy ở các khía cạnh: tính cụ thể, tính dự báo trước trong các quy định chính sách cần tiếp tục được cải thiện, năng lực xây dựng pháp luật chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đời sống xã hội; nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật ngày càng cao của xã hội; nhu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, tính khả thi và hiệu quả của pháp luật còn thấp, tình trạng văn bản thiếu tính khả thi vẫn tồn tại, làm giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào tính nghiêm minh của pháp luật. Văn bản hướng dẫn chậm được ban hành, làm chậm quá trình triển khai thực hiện.

Thứ hai, nhịp độ tăng trưởng của Việt Nam tương đối cao nhưng chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, thực lực hiện có. Hoạt động quản lý nhà nước chưa tạo ra thể chế đủ sức hấp dẫn để thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển. Thu ngân sách nhà nước vẫn chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài, các khoản thu từ tài nguyên, các khoản thu đặc thù và các khoản thu phát sinh do yếu tố khách quan dẫn đến một số năm không đạt dự toán. Chính sách thu còn chưa bao quát hết các khoản như thu từ hoạt động thương mại (bán hàng qua mạng...), từ quản lý tài nguyên, môi trường, tài sản... Việc huy động nguồn lực từ đất đai, tài nguyên thiên nhiên, tài sản nhà nước hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; vẫn còn tình trạng thất thu ngân sách nhà nước do gian lận, chuyển giá; nợ đọng thuế còn lớn làm ảnh hưởng tới tỷ lệ huy động thu ngân sách nhà nước...

Thứ ba, vấn đề phân bổ ngân sách cho phát triển vẫn còn những khó khăn. Trong giai đoạn 2011 - 2019, nguồn lực dành cho đầu tư của khu vực nhà nước mang tính ngắn hạn và còn bị động. Trong những năm gần đây, nguồn lực nhà nước dành cho đầu tư phát triển có xu hướng tăng nhưng tính bình quân thì giai đoạn 2011 - 2019, tỷ trọng chi đầu tư phát triển chỉ đạt khoảng 20%, có xu hướng giảm so với giai đoạn 2006 - 2010 (28%). Hiệu quả đầu tư vốn nhà nước chưa cao, còn lấn át đầu tư tư nhân, nghĩa là đầu tư công gia tăng khiến đầu tư tư nhân thu hẹp lại. Tỷ trọng đầu tư công vào các ngành xã hội như giáo dục, y tế, hay ngành nông, lâm, thủy sản còn khá thấp và có xu hướng giảm...

Thứ tư, tăng trưởng ở Việt Nam hiện nay còn chủ yếu trên chiều rộng, trên cơ sở gia tăng các yếu tố đầu vào như tăng cường đầu tư vốn và sử dụng nhiều lao động, trong khi việc đổi mới công nghệ, cải tiến sản xuất, quản lý, nâng cao trình độ công nhân (gọi chung là các nhân tố tổng hợp - TFP) còn rất hạn chế dù đã được cải thiện tích cực qua các năm. Đóng góp của TFP ở Việt Nam hiện nay mới đạt khoảng 40% và vốn vẫn là yếu tố đóng góp xấp xỉ 50%

vào số điểm phần trăm tăng trưởng năm 2016, dẫn tới mô hình tăng trưởng vẫn mang đặc trưng thâm dụng vốn.

Thứ năm, thực tế nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều “điểm nghẽn” ở tiến trình cổ phần hoá, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước, chậm triển khai các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, doanh nghiệp có vốn mỏng, “tín dụng đen” vẫn hoành hành, cải thiện môi trường kinh doanh chưa theo kịp với thực tiễn của đời sống kinh tế và vẫn còn rủi ro trong ứng phó với những thách thức từ bên ngoài.

Thứ sáu, nhiều vấn đề của nền kinh tế thị trường chưa được luận giải và quản lý có hiệu quả. Các biện pháp xử lý đối với hoạt động chuyển giá của một số doanh nghiệp FDI, việc lợi dụng kẽ hở trong các quy định của luật liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa Made in Vietnam... đang làm giảm niềm tin của người dân vào hàng hóa trong nước, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Nguyên nhân của tình trạng này đã được Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khóa XII của Đảng chỉ rõ: Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đủ rõ. Tư duy bao cấp còn ảnh hưởng nặng nề. Năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp và chưa nghiêm. Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **3. Yếu tố tác động và định hướng đổi mới quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay**

#### **3.1. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quản lý nhà nước**

Một là, về đặc trưng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với đặc trưng của công nghệ vật lý, công nghệ số, công nghệ sinh học... xích lại gần nhau, liên kết, giao thoa, hình thành nên những công nghệ mới giúp nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của con người tăng nhanh. Sự hiện hữu của vạn vật kết nối, giao thoa thực - ảo, điện toán đám mây, liên kết chuỗi (blockchain) và trí tuệ nhân tạo đã tạo nền tảng cho sự vận động và phát triển các quan hệ kinh tế, quan hệ xã hội, quan hệ quốc tế... theo hướng thông minh, tốc độ cao, năng suất lao động cao.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng mang đến sự thay đổi về phương thức giao tiếp, năng lực kiểm tra, giám sát của các chủ thể trong xã hội hiện đại ở các cấp độ người dân - doanh nghiệp - chính phủ - các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, giữa các quốc gia.

Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ưu thế trong đời sống kinh tế, xã hội thuộc về các cá nhân, tổ chức, quốc gia có tri thức, năng lực sáng tạo về ứng dụng công nghệ mới, đồng thời nguy cơ bị “bỏ rơi”, “bỏ lại phía sau” càng cao đối với nhóm còn lại. Phân hóa xã hội về kinh tế, chênh lệch về trình độ phát triển của các vùng, miền của một quốc gia và giữa các quốc gia đang dần bắt nguồn từ sự chênh lệch về tri thức, sáng tạo, khả năng thích ứng

với công nghệ hiện đại (thay vì ưu thế truyền thống về vốn, tài nguyên, vị trí địa lý, nhân công giá rẻ...).

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến cơ hội phát triển, nhưng cũng đặt ra những vấn đề mới về an ninh, quốc phòng, đặc biệt những vấn đề an ninh phi truyền thống. Những hình thức tội phạm mới theo đó cũng được hình thành và phát triển. Điều này đòi hỏi cần đổi mới tư duy chiến lược về an ninh, quốc phòng, cần tập trung phát triển nhân lực an ninh, quốc phòng chất lượng cao, phát triển công nghiệp quốc phòng, phát triển khoa học và công nghệ quân sự, đủ năng lực triển khai các loại hình tác chiến chiến lược, nhất là trong các môi trường trên không, trên bộ, trên biển và không gian mạng...

Hai là, những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quản lý nhà nước.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia, trong đó có lĩnh vực quản lý nhà nước. Sự thay đổi về đối tượng quản lý, khách thể quản lý, phạm vi quản lý đòi hỏi quản lý nhà nước cần phải thực sự thích ứng, thậm chí đi trước một bước trong các hoạt động quản lý.

Thể chế quản lý nhà nước cần phải được đổi mới để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, phát triển các sản phẩm số hóa, trí tuệ nhân tạo, quản lý các giao dịch trên môi trường số, quản lý thông minh, quản lý điện tử.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi bộ máy quản lý nhà nước cần phải thực sự tinh gọn, với khả năng đưa ra những quyết định kịp thời trên nền tảng dữ liệu đủ mạnh, được chia sẻ. Đó là nền hành chính điện tử thời gian thực mà độ trễ của chính sách được giảm xuống tối đa.

Nhân sự quản lý nhà nước cũng đối mặt với thách thức về năng lực. Quản lý nhà nước không thể là quá trình quản lý sáng tạo nếu những cán bộ, công chức - chủ thể quản lý không phải là những chủ thể sáng tạo, năng động, có tầm nhìn, biết nhận ra cơ hội và biết lường trước những thách thức để có thể tham gia có hiệu quả vào quá trình quản trị nhà nước.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm phát sinh những vấn đề mới và làm thay đổi bản chất của những vấn đề cũ đòi hỏi quản trị nhà nước phải nâng tầm để thực hiện chức năng quản trị. Vấn đề chênh lệch giàu nghèo trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với sự chênh lệch về tri thức, sáng tạo. Những người có tri thức, kỹ năng thấp hơn có xu hướng sẽ bị bỏ rơi xa hơn trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong khi đó, những người có tri thức, sức sáng tạo sẽ bứt phá ngày càng xa hơn không phải cấp số cộng mà sớm trở thành cấp số nhân. Quản trị nhà nước phải lường trước được điều này để đưa ra những giải pháp, để những người chưa có đủ tri thức và kỹ năng không bị bỏ lại bên lề của quá trình phát triển, tạo ra khả năng thích ứng với những nghề nghiệp mới khi những nghề nghiệp cũ sẽ sớm mất đi trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### 3.2. Một số định hướng đổi mới quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước cần tích cực tìm ra điểm nghẽn trong tiến trình phát triển thông qua việc lắng nghe các ý kiến từ xã hội, từ cộng đồng doanh nghiệp, các diễn đàn trao đổi, các ý kiến tư vấn, gợi ý chính sách... Thể chế quản lý nhà nước cần đảm bảo huy

động và quản lý có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn đầu tư tài chính, nguồn ngân sách nhà nước... Cần hoàn thiện thể chế phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển thực sự hiệu quả, khắc phục sự đầu tư dàn trải, đầu tư mà cơ sở xác định hiệu quả chưa thực sự rõ ràng. Sự phân bổ nguồn lực cho phát triển cần dựa vào tín hiệu của thị trường, cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận vốn của nông dân, các nhóm thiểu số trong xã hội.

Hai là, Nhà nước cần có lộ trình giải quyết thực sự chủ động, tích cực với các mục tiêu cụ thể. Về thể chế, Nhà nước cần cải thiện môi trường kinh doanh, đa dạng hóa các kênh tương tác trực tiếp giữa người dân và chính quyền, xây dựng cơ chế mà các chủ thể trong xã hội có thể tham gia một cách hiệu quả, trực tiếp hơn vào quá trình hoạch định chính sách, pháp luật để gắn với thực tiễn, nhận được sự đồng thuận cho quá trình hoạch định đến quá trình thực thi chính sách.

Ba là, Nhà nước cần phải thiết lập được thể chế thúc đẩy sự sáng tạo, cần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, nuôi dưỡng những sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo như: có cơ chế tài chính thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp với tôn chỉ doanh nghiệp là trung tâm; đổi mới cơ chế đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; có chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; kết nối cộng đồng khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng trong nước. Xây dựng các cơ chế, chính sách về thuế, tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển và đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến khác.

Bốn là, Nhà nước cần giải quyết mâu thuẫn giữa phát triển nhanh và bền vững, giữa toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và xu hướng bảo hộ, giữa việc cắt giảm hàng rào thuế quan với việc gia tăng hàng rào phi thuế quan, giữa các hiệp định thương mại song phương với hiệp định giữa một quốc gia với tổ chức khu vực... Những mâu thuẫn này đòi hỏi hoạt động quản lý nhà nước phải có sự điều chỉnh kịp thời, thích ứng và những giải pháp cụ thể, phù hợp.

Năm là, đảm bảo sự phát triển đồng bộ của các thị trường, đẩy mạnh thị trường vốn và tiền tệ với hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, đẩy nhanh tiến trình thẩm định, định giá các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng hành lang pháp lý cho các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ, các hình thức thanh toán mới, cho vay ngân hàng, hạn chế tình trạng “tín dụng đen”; quan tâm hơn tới kiểm soát bội chi ngân sách, nợ nước ngoài của quốc gia, cải cách cơ chế thu chi ngân sách, kể cả cơ chế phân cấp thu, chi ngân sách của các địa phương để tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Sáu là, giải quyết có hiệu quả điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực là một yêu cầu cho phát triển bền vững của Việt Nam. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường pháp lý hiệu quả nhằm thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân. Các hoạt động này bao gồm xây dựng khung pháp lý toàn diện về đối tác công - tư và thúc đẩy sự phát triển của khu vực

tài chính trong nước, đồng thời đảm bảo hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước là một nội dung quan trọng trong chương trình về cơ sở hạ tầng. Phát triển hạ tầng theo các hình thức đối tác công - tư cần phải tiếp cận theo hướng thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển từ xã hội, lựa chọn các đối tác có đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật. Nhưng quan trọng hơn cả là những đối tác có dự án dựa trên công nghệ hiện đại, ứng dụng sâu và rộng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học trên nền tảng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo.

Bảy là, nâng cao năng lực dự báo về biến động của đời sống kinh tế - xã hội trong khu vực và trên thế giới, có khả năng đưa ra những gợi ý, những định hướng nhằm giảm sốc từ những biến động bất lợi của thị trường khu vực và quốc tế. Nhà nước cần phải là chủ thể cung cấp kịp thời những thông tin về thị trường, những tín hiệu thị trường nhằm định hướng cho hoạt động của các doanh nghiệp bắt kịp với diễn biến thực tế. Quản trị nhà nước cần có tầm tư duy khu vực và toàn cầu, tìm ra giá trị của Việt Nam trong các chuỗi sản xuất, các chuỗi giá trị toàn cầu để thực sự bắt nhịp với dòng chảy phát triển chung của nhân loại.

Tám là, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền số, chính quyền thông minh với khả năng chia sẻ các dữ liệu quản lý nhà nước được triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo ra sự phối hợp liên ngành, liên vùng, khai thác lợi thế so sánh của mỗi vùng, mỗi địa phương, mỗi ngành, lĩnh vực, tạo ra sự kết nối cho phát triển. Mỗi Bộ, ngành, địa phương cần chủ động cắt giảm những thủ tục hành chính để cho các hoạt động kinh tế - xã hội vừa đảm bảo sự chặt chẽ cần thiết, vừa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm sự linh hoạt, thích ứng nhanh với sự thay đổi và thay thế nhanh công nghệ hiện đại, công nghệ số của doanh nghiệp. Phương thức quản lý nhà nước cần được đổi mới, tương thích với việc ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong mọi mặt của hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế, trong thời đại công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

*TS. Đặng Xuân Hoan, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia  
Nguồn: tcnn.vn*

-----

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Tổng cục Thống kê, Báo cáo Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018.
4. Chu Văn Cấp, Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 11/11/2016.
5. Phùng Danh Cường, Hoàng Thị Kim Oanh, Tính đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Tạp chí Lý luận chính trị, số 6/2018.

## HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO QUỐC GIA: ĐIỂM NHẤN TRONG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Ngày 19/8, Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia chính thức khai trương. Đây được coi là điểm nhấn quan trọng mang tính đổi mới, thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số.

Trước thời điểm Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được khai trương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã có chia sẻ về quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử và quá trình xây dựng Hệ thống trong thời gian qua.

**Phóng viên:** Thưa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, ông có thể cho biết rõ hơn về quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Ngay từ đầu nhiệm kỳ này, một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo trong lĩnh vực cải cách hành chính là tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử.

Quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nêu rõ: “Nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những việc nhỏ nhất”. Chính vì vậy, trong xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã rất nỗ lực, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động và đã đạt được một số kết quả bước đầu rất tích cực, trên nhiều phương diện, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân.

Điểm nổi bật là chúng ta đã thiết lập được cơ chế chỉ đạo tập trung, tháo gỡ điểm nghẽn trong tổ chức, triển khai và hoàn thiện hệ thống thể chế nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử.

Cụ thể, đã thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm Chủ tịch và tại các Bộ, ngành, địa phương là các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử để bảo đảm thực hiện thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ Trung ương đến địa phương.

Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 cũng được ban hành. Bên cạnh đó, các Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, về chế độ báo cáo trong các cơ quan nhà nước, về thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu... Khung kiến trúc về Chính phủ điện tử 2.0 cũng được Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu trình Chính phủ ban hành.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, về mã định danh điện tử của các cơ quan phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương... và phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030.

**Phóng viên:** Sau quá trình triển khai, một số hệ thống nền tảng của Chính phủ điện tử đã được vận hành. Ông có thể chia sẻ thêm về các hệ thống nền tảng này?



**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Từ năm 2019 đến nay, việc đưa vào vận hành một số nền tảng, hệ thống thông tin có ý quan trọng, mang tính đổi mới. Đây cũng là những sản phẩm chứng minh cho hiệu quả của sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ góp phần thay đổi tư duy của các cơ quan nhà nước hành chính nhà nước khi chuyển xử lý văn bản giấy sang văn bản điện tử.

Trong đó, Trục liên thông văn bản quốc gia đã kết nối với 100% các Bộ, ngành, địa phương và nhiều cơ quan, tổ chức khác. Đây là hệ thống quan trọng để thúc đẩy việc gửi, nhận thông tin, dữ liệu về văn bản điện tử, chế độ báo cáo, dịch vụ công... và xử lý công việc trên môi trường mạng. Đến nay đã có trên 2,2 triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Theo tính toán sơ bộ, Trục liên thông tiết kiệm cho ngân sách hơn 1.200 tỷ đồng/năm.

Hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) có mục tiêu đổi mới phương thức làm việc, hướng tới Chính phủ không giấy tờ. Hệ thống đã phục vụ 20 Hội nghị, phiên họp của Chính phủ và xử lý trên 470 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, theo đó thay thế việc in ấn, phát hành hơn 200.000 hồ sơ, tài liệu giấy. Tổng chi phí tiết kiệm một năm khoảng 169 tỷ đồng.

Cổng dịch vụ công quốc gia từ thời điểm khai trương (tháng 12/2019) đến nay góp phần công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến “phí” thời gian, địa giới hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá; kỷ luật, kỷ cương; hạn chế, phòng chống tiêu cực.

Cổng dịch vụ công quốc gia sau hơn 8 tháng vận hành đã kết nối với 18 Bộ, cơ quan, 63/63 địa phương và 8 ngân hàng, trung gian thanh toán, đơn vị cung cấp dịch vụ ví điện tử; chuẩn bị tích hợp, cung cấp dịch vụ công thứ 1.000; có gần 56,4 triệu lượt truy cập; hơn 220.000 tài khoản đăng ký; trên 14 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái; trên 260.000 hồ sơ được thực hiện. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công ước tính hơn 13.000 tỷ đồng/năm, trong đó, Cổng dịch vụ công quốc gia đóng góp trên 6.700 tỷ đồng/năm.

Và ngày 19/8, Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia được khai trương sẽ giúp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổng hợp, báo cáo và chuyển đổi phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số, cụ thể là kết nối, chia sẻ, tổng hợp, phân tích theo thời gian thực, hiển thị trực quan.

Để có được những kết quả nổi bật nêu trên, yếu tố quyết định chính là quyết tâm chính trị, thống nhất quan điểm chỉ đạo và bám sát mục tiêu đề ra của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo lực kéo, Bộ, ngành, địa phương tham gia tạo lực đẩy; sự vào cuộc tích cực của bộ, ngành, địa phương; sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin; sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp.

### **Tiết kiệm ngân sách Nhà nước 460 tỷ đồng/năm**

**Phóng viên:** Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia sẽ mang lại hiệu quả như thế nào, thưa ông?

**Bộ trưởng Mai Tiến Dũng:** Tôi tin tưởng rằng tiếp nối các sự kiện tiêu biểu trong xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua, khi Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được khai trương sẽ là điểm nhấn quan trọng trong chặng đường xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử. Thể hiện quyết tâm cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, loại bỏ dần việc xử lý công việc bằng hệ thống văn bản giấy, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng Chính phủ không giấy tờ.

Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia được hình thành từ Hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo của Bộ, địa phương, phục vụ thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước; tổng hợp, phân tích dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định nhờ biểu đồ trực quan, tính năng phân tích, dự báo số liệu chuyên sâu; đồng thời, cho phép theo dõi, giám sát các mục tiêu về kinh tế - xã hội Quốc hội giao Chính phủ; các chỉ tiêu Chính phủ giao Bộ, ngành, địa phương.

Đến nay đã có 16 Bộ, cơ quan kết nối với Hệ thống; 20 chế độ báo cáo và 61/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được triển khai trên Hệ thống. Khi điện tử hóa các báo cáo, quy định từ cấp xã, huyện, tỉnh và Bộ, ngành lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết nối qua Hệ thống, ước tính tiết kiệm được cho ngân sách Nhà nước 460 tỷ đồng/năm.

Để làm được điều này, các Bộ, cơ quan, các địa phương đã có quyết tâm rất lớn trong quá trình phối hợp, rà soát lại báo cáo, thực hiện chuẩn hóa chế độ báo cáo.

Lợi ích của Hệ thống và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành là thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số thông qua các hệ thống thông tin báo cáo, bảo đảm cập nhật, tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu kịp thời, chính xác, an toàn và hiệu quả; thực hiện dễ dàng, nhanh chóng giúp tiết kiệm thời gian, tăng sự kịp thời, chính xác của thông tin, số liệu báo cáo...

Thay vì gửi, nhận báo cáo tháng, quý, 6 tháng, báo cáo năm hay các báo cáo đột xuất khác bằng giấy thì các Bộ, cơ quan cập nhật lên Hệ thống theo chế độ báo cáo và có hiển thị thời gian thực. Người đứng đầu Chính phủ, các Bộ, cơ quan qua Hệ thống có thể thấy diễn biến tình hình kinh tế - xã hội hoặc các vấn đề quan tâm khác trong các lĩnh vực.

Điều này giúp Chính phủ có dự báo, nhận định tình hình, đưa ra các giải pháp căn cơ, xử lý chính xác tình hình các vấn đề, nội dung được người dân, doanh nghiệp, cộng đồng quốc tế quan tâm...

Mặc dù vậy, việc khai trương Hệ thống và Trung tâm mới chỉ là bước đầu của quá trình đổi mới phương thức làm việc, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước. Rất nhiều nhiệm vụ đặt ra trước mắt và lâu dài cần phải thực hiện, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là việc cập nhật, kết nối, chia sẻ để hình thành và làm giàu kho dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội phục vụ hoạt động quản lý, điều hành.

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## BỒ NHIỆM SAI CÁN BỘ: CÓ HIỆN TƯỢNG TẬP THỂ CẤP ỦY BỊ VÔ HIỆU HÓA

Việc bổ nhiệm cán bộ phải thông qua tập thể cấp ủy nhưng thực chất tập thể đó đã bị vô hiệu hóa bởi các lợi ích cá nhân, dẫn đến việc bổ trí sai cán bộ.

Tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng tháng 7 vừa qua, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp cần tiếp tục

quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng về công tác cán bộ; tránh tình trạng “làm đúng quy trình, quy định nhưng không chọn đúng người, đúng việc”.

Trên thực tế, công tác cán bộ đang nảy sinh nhiều vấn đề, nếu không khắc phục kịp thời sẽ để lại hậu quả nặng nề, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chung của đất nước, đến niềm tin của Nhân dân. Vậy, cần làm gì để khắc phục tình trạng bỏ nhiệm cán bộ đúng quy trình, quy định nhưng không đúng người, đúng việc, để không còn tình trạng cán bộ “ngồi nhầm chỗ”? Về vấn đề này, Phóng viên VOV.VN đã có cuộc phỏng vấn PGS. TS. Nguyễn Văn Giang, Giảng viên cao cấp, Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

### **Tập thể bị vô hiệu hóa bởi các lợi ích cá nhân**

**Phóng viên:** Thưa ông, bên cạnh những đổi mới, tiến bộ trong thời gian qua, công tác cán bộ vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, thậm chí tiêu cực, tham nhũng, trong đó có tình trạng cán bộ được bổ nhiệm đúng quy định, quy trình nhưng lại không đúng người, đúng việc. Từ những nghiên cứu của mình, ông có nhận định gì về vấn đề này?

**PGS. TS. Nguyễn Văn Giang:** Có thể khẳng định cán bộ và công tác cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng, là khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt. Song, thực tế thời gian qua, tại một số địa phương vẫn dễ xảy ra hiện tượng trong công tác cán bộ về mặt hình thức đều đúng quy trình, nhưng kết quả lại chọn không đúng người, không đúng việc. Mới đây nhất là trường hợp ông Nguyễn Nhân Chinh, Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Ninh được chỉ định làm Bí thư Thành ủy Bắc Ninh, nhưng chỉ sau 15 ngày, ông Chinh đã được điều động, bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh này. Điều đó cho thấy, mặc dù đúng quy trình, quy định nhưng lại chọn không đúng người.

Hay, một trường hợp điển hình khác là ông Dương Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Vinalines, mặc dù khi đó Vinalines đang bị thanh tra vì nhiều sai phạm nhưng ông Dũng vẫn được bổ nhiệm làm Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam với đầy đủ quy trình. Tuy nhiên, chỉ 3 tháng sau khi bổ nhiệm, Dương Chí Dũng đã bị khởi tố, bị truy nã và sau đó đã bị bắt. Điều đó cho thấy khâu đánh giá cán bộ không đúng, không xem xét một cách toàn diện, không xem xét kết quả công tác mà chỉ căn cứ vào báo cáo hình thức, dẫn đến đánh giá sai.

Vì sao lại có những hiện tượng như vậy? Do nhiều nguyên nhân, trong đó khâu đánh giá cán bộ không đúng. Phương pháp đánh giá cán bộ hiện nay cũng chưa lượng hóa được, đánh giá theo kiểu định tính nên dẫn đến chủ quan. Mặc dù hiện nay đã có Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 214-QĐ/TW của Trung ương về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với cán bộ khối chính quyền đánh giá được bằng các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội, nhưng ở một số lĩnh vực khác thì chưa định lượng được như Tỉnh ủy viên, Ủy viên Trung ương... Dần dần từng bước một, chúng ta sẽ có những phương pháp đánh giá khoa học hơn, chính xác hơn, bớt được tính chủ quan.

Còn cái sai chủ yếu trong đánh giá cán bộ chủ yếu ở góc độ chủ quan. Một là người làm công tác cán bộ không có đủ năng lực để đánh giá, nhìn nhận con người. Thứ hai, mặc dù biết cán bộ không tốt, thậm chí có sai phạm nhưng người làm công tác đánh giá cán bộ lại nể nang, không dám nói. Có tâm lý “con anh, con tôi”, “việc của tôi rồi đến việc của anh”, “anh giúp tôi rồi mai tôi lại giúp anh”..., nên người ta không nói.

Một nguyên nhân chủ quan nữa là do lợi ích cá nhân của người tham gia vào công tác nhân sự, nhất là người đứng đầu. Ở góc độ người đứng đầu, vì lợi ích của mình, lợi ích của gia đình mình, dòng họ, anh em, bạn bè; do “mua quan, bán chức” dẫn đến việc bóp méo công tác đánh giá cán bộ, “yêu nên tốt, ghét nên xấu”, họ sẵn sàng chà đạp lên mọi tiêu chuẩn, biến quy trình chỉ còn là hình thức.

Dù đúng quy trình nhưng một khi người đứng đầu không trong sáng thì người ta sẽ bóp méo quy trình đó. Theo nguyên tắc công tác Đảng, cấp ủy mới có quyền quyết định về công tác cán bộ, nhưng với vị trí của người đứng đầu, người chủ trì cấp ủy, Bí thư cấp ủy có thể tạo nên “quyền lực mềm” từ đó “lái” được các bước, các quyết định theo ý mình. Cuộc họp bàn về vấn đề nhân sự của Ban Thường vụ được triệu tập khi nào là do người đứng đầu, tức là Bí thư cấp ủy quyết định, vì vậy, khi nào người đứng đầu thấy chưa chuẩn bị an toàn cho hướng nhân sự của mình thì chưa triệu tập họp.

Bên cạnh đó, người đứng đầu còn có quyền đề xuất nhân sự. Mà đề xuất của đồng chí Bí thư thì bao giờ cũng có trọng lượng hơn, nên có hiện tượng các đồng chí trong Ban Thường vụ “hiều ngầm” với nhau “suất” của Bí thư sẽ được ưu tiên số 1. Với cương vị của người đứng đầu, họ còn vận động, thuyết phục, gây sức ép để nhân sự của họ được bổ nhiệm, cất nhắc.

Phải thừa nhận rằng, đó chỉ là hiện tượng tiêu cực đơn lẻ trong công tác nhân sự, còn đa số các Ủy viên Ban Thường vụ ý thức rõ trách nhiệm của mình, rất khảng khái, có tinh thần đấu tranh trước những sai trái. Nhưng cũng có một bộ phận còn tâm lý phân chia lợi ích, “suất” này của Bí thư, “suất” kia của Phó Bí thư, của đồng chí Thường vụ”.

Hiện nay, trong điều kiện đảng cầm quyền, phát triển kinh tế bằng cơ chế thị trường, đằng sau các chức vụ lãnh đạo, quản lý là quyền lực, là bổng lộc, bởi vậy, vấn đề bố trí nhân sự bị tác động rất phức tạp của các nhân tố tiêu cực của cơ chế thị trường dẫn đến bị bóp méo. Nhất là khi người đứng đầu không gương mẫu thì sẽ hỏng hết công tác cán bộ, các đồng chí bên dưới sẽ bố trí lợi ích của mình, làm sao để đưa được nhân sự của mình vào. Trong trường hợp này, tốt hay xấu không quan trọng, quan trọng là đặt nhân sự của mình vào “ghế”. Chưa nói đến hiện tượng bố trí cán bộ năng lực kém vào vị trí để dễ “sai bảo”.

Việc bổ nhiệm cán bộ phải thông qua tập thể cấp ủy nhưng không ít trường hợp, thực chất tập thể đó đã bị vô hiệu hóa bởi các lợi ích cá nhân, dẫn đến việc bố trí sai cán bộ.

### **Đề xuất tăng tính độc lập và quyền lực cho cơ quan kiểm tra**

**Phóng viên:** Trong công tác cán bộ, không phải cứ sai là được rút kinh nghiệm, thưa ông?

**PGS. TS. Nguyễn Văn Giang:** Đúng như vậy. Công tác cán bộ là công việc gốc của Đảng, cho nên không phải cứ sai là được rút kinh nghiệm, mà quan trọng nhất là phải kiểm soát quyền lực của người đứng đầu, nếu anh bố trí sai thì sau này anh sẽ phải chịu trách nhiệm chứ không có chuyện “hạ cánh an toàn”. Ngoài ra, người giới thiệu nhân sự không tốt cũng phải chịu trách nhiệm.

Như ở Pháp, có tài liệu nghiên cứu cho biết, nếu người đứng đầu chọn được người kế nhiệm đúng thì ông ấy sẽ được thưởng, còn nếu chọn sai người thì ông ấy sẽ bị phạt tiền. Hay như Singapore, một phần tiền lương của công chức bị giữ lại, nếu có sai phạm như chọn sai người thì họ sẽ bị phạt vào số tiền đó, nếu chọn đúng người thì sẽ được trả lại số tiền khi nghỉ hưu.

Ở Việt Nam, chúng ta cũng đã có quy định nếu giới thiệu sai nhân sự thì phải chịu trách nhiệm, còn trách nhiệm cụ thể như thế nào thì hiện chưa có chế tài cụ thể. Cho nên thời gian tới, chúng ta cần phải nỗ lực hơn, cụ thể hóa các chế tài xử phạt để có tác dụng răn đe, kiểm soát quyền lực mạnh hơn.

**Phóng viên:** Theo ông, để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực như trên, chúng ta cần có những giải pháp nào để kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền?

**PGS. TS. Nguyễn Văn Giang:** Đảng ta cũng đã nắm rõ những tiêu cực trong công tác cán bộ và nhiều năm nay cũng đang tìm mọi cách để ngăn chặn. Một trong những nỗ lực đó là vừa qua Đảng ta đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy

chức, chạy quyền; Quy trình 5 bước về luân chuyển cán bộ... Đây là một nỗ lực, tuy nhiên đó mới chỉ là kết quả bước đầu và thời gian tới chúng ta vẫn phải tiếp tục tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ.

Bởi vì, những tiêu cực trong công tác cán bộ gây nên hệ lụy rất lớn, nếu không chọn đúng cán bộ thì đội ngũ cán bộ của Đảng sẽ dần dần suy yếu đi. Đặc biệt, những tiêu cực đó sẽ làm hư hỏng cán bộ. Cán bộ từ cấp cơ sở đã lo “chạy” để lên chức, dần dà anh ta sẽ quen với việc hối lộ, “chạy” từ cấp bé đến cấp lớn hơn, dẫn đến việc cán bộ sẽ thoái hóa, hư hỏng, chưa nói đến việc sẽ làm mất niềm tin của toàn Đảng, toàn dân về đội ngũ cán bộ.

Muốn chống những tiêu cực đó thì trước hết người đứng đầu phải rất “sạch”, vì nếu anh không sạch thì sẽ không làm quyết liệt được. Để chọn nhân sự thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, hiện nay chúng ta đã có Quy định số 214-QĐ/TW, nên phải dựa vào những tiêu chuẩn đã được cụ thể hóa để lựa chọn.

Bên cạnh đó, cấp ủy cấp trên phải có trách nhiệm trong vấn đề chuẩn bị nhân sự, Trung ương chuẩn bị nhân sự cho tỉnh, tỉnh chuẩn bị nhân sự cho, huyện, xã, phải đánh giá, lựa chọn đúng người đứng đầu, kiên quyết không đưa những người có biểu hiện tham nhũng, tài sản bất minh vào bộ máy. Đi kèm với đó là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trường hợp nào không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì phải kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm.

Đồng thời, phải kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ theo hướng đa chiều. Kiểm soát bằng thể chế kết hợp với kiểm soát bằng đạo đức, trách nhiệm. Trong giới nghiên cứu cũng đã có những đề xuất để kiểm soát quyền lực mạnh mẽ hơn nữa, ví dụ đề xuất tăng cường tính độc lập và quyền lực cho Ủy ban Kiểm tra của Đảng. Vì hiện nay, Ủy ban Kiểm tra do cấp ủy bầu ra, nhân sự ủy viên Ủy ban do cấp ủy thông qua, rồi Ủy ban Kiểm tra lại kiểm tra lại cấp ủy thì tính khách quan sẽ như thế nào? Cho nên, giới nghiên cứu đề xuất phải tách Ủy ban Kiểm tra để cơ quan này không phụ thuộc vào cấp ủy nữa.

Đây là đề xuất không mới bởi trước đây, khi đề xuất lập Ban Kiểm tra của Đảng, Lê-nin đã yêu cầu cơ quan này phải đại hội bầu, song song với Ban Chấp hành và chỉ chịu trách nhiệm trước đại hội. Khi đó, cơ quan kiểm tra sẽ có đủ thẩm quyền, vị thế để kiểm tra, giám sát các cấp ủy viên.

**Phóng viên:** Xin cảm ơn ông!

*Nguồn: vov.vn*

## **CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Ngày 13/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, Nghị định quy định tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, gồm: 1. Chính trị, tư tưởng; 2. Đạo đức, lối sống; 3. Tác phong, lề lối làm việc; 4. Ý thức tổ chức kỷ luật; 5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nghị định cũng quy định rõ về tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, như sau: 1. Thực hiện tốt các quy định thuộc tiêu chí chung nêu trên; 2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao; 3. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức; 4. 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, như sau: 1. Đáp ứng các tiêu chí chung quy định; 2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; 3. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; 4. 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành nhiệm vụ, như sau: 1. Đáp ứng các tiêu chí chung quy định; 2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp; 3. Lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; 4. Có ít nhất 70% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Nghị định cũng quy định rõ tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ. Theo đó, cán bộ có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ: 1. Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền; 2. Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc

theo công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; 3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; 4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật; 5. Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định rõ về tiêu chí xếp loại chất lượng công chức, viên chức, bao gồm 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ và Không hoàn thành nhiệm vụ; quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời điểm, sử dụng kết quả, lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2020.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG TIN NHẮN RÁC, THƯ ĐIỆN TỬ RÁC, CUỘC GỌI RÁC**

Ngày 14/08/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 90/2008/NĐ-CP và Nghị định số 77/2012/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác đang gây bức xúc cho người dân hiện nay.

Theo đó, Nghị định này quy định về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và quy định về quảng cáo bằng tin nhắn, thư điện tử và gọi điện thoại; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính về tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Nghị định quy định 8 biện pháp chống, ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác: 1- Xây dựng, triển khai các hệ thống chống, ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; 2- Xây dựng Bộ tiêu chí nhận diện tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; 3- Theo dõi, giám sát, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nguồn phát tán tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; 4- Tiếp nhận, xử lý phản ánh về tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; 5- Giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo qua tin nhắn, thư điện tử, gọi điện thoại; 6- Ngăn chặn, thu hồi địa chỉ điện tử phát tán tin nhắn rác, thư điện tử, cuộc gọi rác; 7- Tăng cường phối hợp trong nước và quốc tế về chống, ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; 8- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) xây dựng, vận hành Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656), thư điện tử rác. Khi thực hiện các chương trình quảng cáo, Người quảng cáo bằng tin nhắn phải gửi đồng thời bản tin nhắn quảng cáo tới hệ thống phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656).

Người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet, thư điện tử có thể phản ánh, cung cấp các bằng chứng tới Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Thông tin, dữ liệu từ Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và các nguồn thông tin, dữ liệu khác được sử dụng để điều phối xử lý, ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử, cuộc gọi rác.

Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) là cơ quan điều phối ngăn chặn, xử lý tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, thư điện tử và Người quảng cáo có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu điều phối ngăn chặn, xử lý tin nhắn rác, thư điện tử, cuộc gọi rác của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin).

Nghị định quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ Internet, tổ chức thiết lập mạng viễn thông dùng riêng. Theo đó, các đơn vị trên phải hướng dẫn Người sử dụng dịch vụ về cách thức chống tin nhắn rác, cuộc gọi rác; hướng dẫn, cung cấp cho Người sử dụng các công cụ, ứng dụng để phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác và cho phép Người sử dụng chủ động ngăn chặn tin nhắn rác, cuộc gọi rác; thực hiện triệt để các biện pháp ngăn chặn tin nhắn quảng cáo, cuộc gọi quảng cáo đến Danh sách không quảng cáo; ngăn chặn, thu hồi địa chỉ điện tử được dùng để phát tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thư điện tử có trách nhiệm hướng dẫn Người sử dụng về cách thức chống thư điện tử rác; hướng dẫn, cung cấp công cụ, ứng dụng cho phép Người sử dụng tự chủ động ngăn chặn thư điện tử rác và phản ánh về thư điện tử rác; có biện pháp chặn, lọc, cập nhật danh sách các nguồn phát tán thư điện tử rác và có phải pháp để tránh mất mát và ngăn chặn nhầm thư điện tử của Người sử dụng...

Người quảng cáo phải kiểm tra Danh sách không quảng cáo để tránh việc gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo, tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo đến các số điện thoại trong danh sách này; chỉ được phép gửi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo đến Người sử dụng khi được Người sử dụng đồng ý trước về việc nhận quảng cáo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2020.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*



## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Chính trị:

Chuẩn y ông Hồ Văn Niên, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y Đại tá Tạ Quang Huy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chuẩn y Thiếu tướng Hoàng Đức Lừng, Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an giữ chức Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chuẩn y Thượng tá Nguyễn Phước Nga, Giám đốc Trung tâm Tư liệu và thư viện, Học viện Chính trị Công an nhân dân giữ chức Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chỉ định Đại tá Phan Huy Ngọc, Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang tham gia Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chỉ định Đại tá Võ Trọng Hải, Giám đốc Công an Nghệ An tham gia làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

### \* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Bà Nguyễn Thị Bình, Thẩm tra viên chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra I Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2020.

### \* Thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Quang Đức, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hoài Đức được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

### \* Tỉnh Quảng Ninh:

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

### \* Tỉnh Cao Bằng:

Bà Đoàn Thị Hạ, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục Trưởng Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, kể từ ngày 10/8/2020

### \* Tỉnh Lai Châu:

Ông Nguyễn Hồng Quân, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu từ ngày 15/8/2020.

**\* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Nguyễn Đại Viên, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Hồ Thắng, Phó Giám đốc phụ trách Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Hồng Dũng, Trưởng phòng Phòng Bảo vệ Chính trị nội bộ thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Nguyễn Hữu Phước, Trưởng phòng Phòng Nội chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*Nguồn: baochinhphu.vn*